

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử S thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đàm

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử S thẩm công khai vụ án hình sự S thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Sùng Thị M, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1981, tại huyện M, tỉnh Sn La.

Nơi cư trú: Bản P D, xã N C, huyện M, tỉnh Sn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Đ, sinh năm 1958 và bà Giàng Thị Th, sinh năm 1960; có chồng là Mùa A C, sinh năm 1980 và 04 con, con đầu sinh năm 2000, con út sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị M: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 1, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Giàng A K - Cán bộ Ban Dân vận Tỉnh ủy tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ S vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 15/12/2019, tại tầng 1 nhà nghỉ S T thuộc thôn N, xã T L, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện V đã bắt quả tang Sùng Thị M đang tàng trữ 01 túi ni lon màu xanh, bên trong có 05 cục nhựa dẻo màu nâu đen và 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen.

Quá trình điều tra, Sùng Thị M khai: Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2019, trên đường đi từ nhà thuộc bản P D, xã N C, huyện M, tỉnh Sn La đến chợ NBK thuộc xã P L, huyện M C, tỉnh Yên Bái, M có gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi đang đứng ở ven đường. Người này mời M mua thuốc phiện và lấy từ trong người ra 01 túi nilon màu xanh bên trong có 07 cục nhựa màu nâu đen rồi nói với M: Đây là 01 kg thuốc phiện, bán với giá 20.000.000 đồng. M đồng ý mua và trả cho người đó 20.000.000 đồng. Sau đó, M đem gói thuốc phiện trên giấu vào một bụi cây ven đường rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, có một phụ nữ gọi điện thoại cho M hỏi mua thuốc phiện. Vì chưa biết người này nên M bảo không có. Khoảng 06 giờ ngày 15/12/2019, người phụ nữ trên lại gọi điện hỏi M có thuốc phiện chưa. M trả lời có 01 kg thuốc phiện, nếu chị mua thì bán với giá 25.000.000 đồng. Người đó đồng ý mua và bảo M mang gói thuốc phiện sang xã T L, huyện V để mua bán. M đi bộ từ nhà sang xã P L, huyện M C lấy gói thuốc phiện cất giấu hôm trước cho vào người rồi đi bộ xuống xã T L. Khoảng 18 giờ cùng ngày, M đến chợ T L thì gặp Thảo Thị Ch (là em dâu M) đang đi bộ ở chợ. M hỏi Ch đi đâu. Ch nói đi chơi. M rủ Ch đi cùng nhưng không nói cho Ch biết việc đi bán thuốc phiện. Khi M và Ch đi qua chợ T L khoảng 01 km thì thấy một phụ nữ dân tộc Mông đứng ở ven đường vẫy tay rủ M vào nhà nghỉ S T. M nghĩ đó là người khách đã hẹn mua ma túy nên cùng Ch đi vào nhà nghỉ rồi lấy gói ma túy ra cầm trên tay để giao dịch mua bán thì bị Công an huyện V bắt quả tang, còn người phụ nữ mua ma túy không biết đi đâu.

Ngoài ra, trước khi bị bắt khoảng 01 tháng, do đau bụng nên M đã mua 01 viên ma túy tổng hợp với giá 25.000 đồng của một người đàn ông không quen biết về chia làm 4 phần pha với nước để uống hết.

Tại bản Kết luận giám định số: 02/GĐMT ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Sùng Thị M có tổng khối lượng là 1.100 gam. 50 gam trích từ 1.100 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VK S-P1 ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố Sùng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo M từ 15 năm đến 16 năm tù. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên ngoài hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại do đó là vật cấm lưu hành; tịch thu, sung quỹ chiếc điện thoại di động vì bị cáo đã được sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội.

Bị cáo M khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông để đem bán cho một người phụ nữ dân tộc Mông. Do bị cáo không biết tên và địa chỉ của hai người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ cần được chấp nhận.

Bị cáo M còn khai đã mua hồng phiến về sử dụng nhưng do bị cáo đã bị xử lý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra không xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là phù hợp.

Thào Thị Ch được M rủ vào nhà nghỉ S T nhưng do Ch không biết M vào đó để bán ma túy nên không đề cập xử lý Ch là đúng pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do hám lợi mà nhất thời phạm tội; tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần được châm chước, giảm nhẹ hình phạt. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo M với mức án khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình;

Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo M nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt với mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ S vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Thị M khai: Chiều ngày 14/12/2019, trên đoạn đường giáp ranh giữa xã N K và xã P L, huyện M C, tỉnh Yên Bái, bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi 01 kg thuốc phiện với giá 20.000.000 đồng. Bị cáo giấu số ma túy trên vào bụi cây gần đó rồi trở về nhà tại

bản P D, xã N C, huyện M, tỉnh Sn La. Chiều tối hôm đó và sáng sớm hôm sau có người phụ nữ gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua thuốc phiện. Hai bên thỏa thuận sẽ trao đổi mua bán tại xã T L, huyện V, tỉnh Yên Bái với giá 25.000.000 đồng/01 kg thuốc phiện. Bị cáo đi bộ đến chỗ cất giấu hôm trước cho ma túy vào người rồi đi bộ sang xã T L. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi bị cáo đi đến đỉnh đèo K P thuộc xã C P, huyện M C thì người phụ nữ trên gọi điện đến. Bị cáo định bấm máy nghe thì điện thoại hết pin nên không nghe được. Khoảng 18 cùng ngày, bị cáo đi bộ đến chợ T L thì gặp Thảo Thị Ch là em dâu đang đi chơi ở đó nên đã rủ Ch đi cùng. M và Ch đi qua chợ T L khoảng 01 km thì thấy một phụ nữ người Mông đứng ở ven đường vẫy tay rủ M vào nhà nghỉ S T. M theo người phụ nữ trên vào nhà vệ sinh ở tầng 01 định giao dịch mua bán thì bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2019 (Bút lục số 06 và 07), phù hợp với bản Kết luận giám định về ma túy số: 02/GĐMT ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Bút lục số 79). Bị cáo M là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, lượng ma túy mua bán trái phép là 1.100 gam thuốc phiện nên việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo M là người dân tộc thiểu số, lại chưa biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội với thủ đoạn giản đơn; nguyên nhân phạm tội xuất phát từ hoàn cảnh gia đình nghèo khó; động cơ phạm tội là do háms lợi. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa thu lời, lại thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động mà bị cáo đã dùng để liên lạc khi thực hiện tội phạm; tịch thu, tiêu hủy số thuốc phiện còn lại sau khi giám định vì đó là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành.

[6] Bị cáo M thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự S thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo M được quyền kháng cáo theo khoản 1 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Bị cáo M khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông để đem bán cho một người phụ nữ dân tộc Mông. Do bị cáo không biết tên và địa chỉ của hai người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ cần được chấp nhận.

Bị cáo M còn khai đã mua hồng phiến về sử dụng nhưng do bị cáo đã bị xử lý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra không xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là phù hợp.

Thào Thị Ch được M rủ vào nhà nghỉ S T nhưng do Ch không biết M vào đó để bán ma túy nên không đề cập xử lý Ch là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2 - Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị M 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

3- Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động bàn phím nổi nhãn hiệu Mobell; số IMEI 1: 810033600813146; số IMEI 2: 810034600813146. Điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) hộp niêm phong bằng bìa cát tông, bên ngoài được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt hộp có ghi “Vật chứng thu giữ của Sùng Thị M - SN: 1981 tại thôn N, xã T L, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 15/12/2019. (Sau khi trích mẫu giám định)”. Trên hộp niêm phong có họ tên, chữ ký của Lê Minh D, Nguyễn Xuân Th, Lưu Thượng T, Nguyễn Đức P, Sổng Thị S, điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng Thị M và 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. (Trong hộp niêm phong còn lại 1.050 gam thuốc phiện).

4 - Về việc chịu án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng Thị M được miễn án phí hình sự S thẩm.

5 - Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Trần Trung Hải